

Bản án số: 70/2022/DS-ST
Ngày 05-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Ông Tô Văn Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị Ngọc H1, sinh năm 1976; địa chỉ: Số C, B Đ, Phường ML, quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số H khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc H1 trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 03/02/2088, bà H1 có cho ông Nguyễn Văn H vay số tiền 100.000.000 đồng, có lập giấy vay tiền do chính ông H viết, thời hạn vay là 10 ngày và không có lãi suất. Để làm tin ông H có đưa cho bà H1 01 bộ hồ sơ giấy tờ nhà gồm đơn xin xác nhận nguồn gốc nhà cửa, 01 thông báo về cấp số nhà. Đến hạn 10 ngày,

ông H nói chưa làm được giấy tờ nhà đất nên chưa có tiền trả cho bà H1, đồng thời có vay thêm của bà H1 100.000.000 đồng vào ngày 19/3/2008, lần vay này ông H hẹn đến ngày 18/4/2008 sẽ trả cho bà H1 toàn bộ số tiền vay như trên. Tiếp đến ngày 29/3/2008 ông H vay tiếp bà H1 50.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ ngày 18/4/2008, bà H yêu cầu ông H1 trả nợ nhưng ông H nói là khi nào làm xong hồ sơ nhà đất sẽ trả tiền cho bà H1. Sau đó, bà H1 liên hệ ông H yêu cầu trả số tiền vay như trên nhưng ông H ông trả. Vì vậy, bà Lê Thị Ngọc H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn H trả lại số tiền tổng cộng đã vay tổng cộng 250.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được tòa án triệu tập hợp lệ để viết bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 30/6/2022, tham gia phiên tòa vào các ngày 18/7/2022 và 05/8/2022 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại khu phố Th Nh1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 18/7/2022 và ngày 05/8/2022 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét giấy vay tiền ngày 03/02/2008, ngày 19/3/2008 và ngày 29/3/2008 giữa bà Lê Thị Ngọc H1 và ông Nguyễn Văn H là thể hiện ý chí tự nguyện của các đương sự. Theo thỏa thuận của giấy vay tiền, ông H đã nhận đủ số tiền 250.000.000 đồng và thỏa thuận đến ngày 18/4/2008, ông H phải trả số tiền phải vay cho bà H nhưng đến thời hạn trả tiền thì ông H không trả số tiền đã vay như đã cam kết. Vì vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền nên nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H thanh toán số tiền đã vay tổng cộng 250.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án do hợp đồng vay tài sản không thỏa thuận về lãi quá hạn, nên trường hợp này bên phải thi hành án chậm thanh toán đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Đối với 01 bộ hồ sơ giấy tờ nhà gồm đơn xin xác nhận nguồn gốc nhà cửa, 01 thông báo về cấp số nhà mà bà Lê Thị Ngọc H1 giữ của ông Lê Văn H khi cho ông H vay tiền, trong quá trình tố tụng bà H1 đồng ý trả lại cho ông H tất cả các giấy tờ trên nên Hội đồng xét xét nghi nhận sự tự nguyện của bà H.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 429, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc H1 đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Buộc ông Nguyễn Văn H trả cho bà Lê Thị Ngọc H số tiền đã vay 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng.

- Buộc bà Lê Thị Ngọc H trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 (một) đơn xin xác nhận nguồn gốc nhà cửa, 01 (một) thông báo về cấp số nhà.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 12.500.000 (Mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Lê Thị Ngọc H1 6.250.000 (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền số 0003656 ngày 04/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

